TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HSST.
Ngày 25 tháng 7 năm 2024.

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Bà Hoàng Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 N2 2024, tại trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 6 N2 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 N2 2024, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN Đ, sinh N2 1966; Giới tính: Nâm; Nơi ĐKHKTT: Phòng 1509 C1, JSC 34, ngõ 164, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Trú tại: Phòng 407, tòa nhà N01T8, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề ngH: Hưu trí; Con ông Nguyễn Hiện, sinh N2 1936; Con bà Phạm Thị Tiêu, sinh N2 1936; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ Bùi Thị Hồng, sinh N2 1975; Có 02 con, con lớn sinh N2 1998, con nhỏ sinh N2 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. PHẠM VĂN N, sinh N2 1982; Giới tính: Nâm; Nơi cư trú: Thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa 3/12; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn Tráng, sinh N2 1954; Con bà: Nguyễn Thị Mận, sinh N2 1955; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền

sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. NGUYỄN VĂN N1, sinh N2 1977; Giới tính: Nâm; Nơi cư trú: Thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Thỉnh (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Thoan, sinh N2 1947; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ Giang Thị Hằng, sinh N2 1978; Có 02 con, con lớn sinh N2 2002, con nhỏ sinh N2 2006; Tiền án, tiền sự; Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

4. NGUYỄN VĂN K, sinh N2: 1978; Giới tính: Nâm; Nơi cư trú: Thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa 7/12; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thượng Hiền (đã chết); Con bà Phạm Thị Nhiệm sinh N2: 1955; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Phạm Thị Hiên, sinh N2 1980; Có 02 con, con lớn sinh N2 2000, con nhỏ sinh N2 2003; Tiền án, tiền sự; Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

5. NGUYỄN VĂN K1, sinh N2 1972; Giới tính: Nâm; Nơi cư trú: Thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Khiêm, sinh N2: 1943; Con bà Phạm Thị Hợi, sinh N2: 1943; Gia đình có 7 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ Nguyễn Thị Ngân, sinh N2 1977; Có 01 con sinh N2 1998; Tiền án, tiền sự; Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

6. NGUYỄN ĐỨC N2, sinh N2 1963; Giới tính: Nâm; Nơi cư trú: Thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/10; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Hoản (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Mơ, sinh N2 1937; Gia đình có 7 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thị Anh (đã chết); Có 03 con, con lớn sinh N2 1991, con nhỏ sinh N2 2007; Tiền án, tiền sự; Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

7. NGUYỄN VĂN B, sinh N2 1985; Giới tính: Nâm; Nơi cư trú: Thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Bát (đã chết); Con bà Phạm Thị Nhâm, sinh N2 1962;

Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ Nguyễn Thị Phượng, sinh N2 1990; Có 03 con, con lớn sinh N2 2010, con nhỏ sinh N2 2020; Tiền án, tiền sự; Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

8. NGUYỄN VĂN T, sinh 1986; Giới tính: Nâm; Nơi cư trú: Thôn Cổ Chất 1, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Tứ, sinh N2 1963; Con bà Lã Thị Màu, sinh N2 1963; Bị cáo là con duy nhất; Vợ Bùi Thị Lan, sinh N2 1989 (đã ly hôn); Có 03 con, con lớn sinh N2 2009, con nhỏ sinh N2 2013; Tiền án, tiền sự; Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

9. NGUYỄN VĂN B1, sinh N2 1974**;** Giới tính: Nâm; Nơi cư trú: Thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Đăng (đã chết); Con bà Phạm Thị Lạch (đã chết); Gia đình có 8 chị em, bị cáo là con thứ tám; Vợ Vũ Thị Hường, sinh N2 1976; Có 02 con, con lớn sinh N2 2002, con nhỏ sinh N2 2019; Tiền án, tiền sự; Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

10. PHẠM VĂN H, sinh N2 1979**;** Giới tính: Nâm; Nơi cư trú: Thôn Cổ Chất 1, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Trường, sinh N2 1956, con bà Lê Thị Nga, sinh N2 1957; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị Hoài, sinh N2 1984; Có 02 con, con lớn sinh N2 2004, con nhỏ sinh N2 2014; Tiền án, tiền sự; Không; Nhân thân: Ngày 06/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh xử 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội " Đánh bạc" theo bản án số 26/2011/HSST; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

11. NGUYỄN NGỌC H1, sinh 1982**;** Giới tính: Nâm; Nơi cư trú: Thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề ngH: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Hiền (đã chết); Con bà Phạm Thị Vui, sinh N2 1954; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ Nguyễn Thị Thêu, sinh N2 1984; Có 02 con, con lớn sinh N2 2001, con nhỏ sinh N2 2006; Tiền án, tiền sự; Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H2, sinh N2 1990; Bà Phạm Thị Hoa, sinh N2 1959; Ông Nguyễn Văn Hoà, sinh N2 1985; Ông Nguyễn Đức Nhương, sinh N2 1974; Ông Nguyễn Văn Thành, sinh N2 1961; Bà Giang Thị N2, sinh N2 1963; Bà Nguyễn Thị Huê, sinh N2 1957; Bà Phạm Thị Nhàn, sinh N2 1963; Bà Bùi Thị Mến, sinh N2 1971; Ông Nguyễn Văn Luân, sinh N2 1987; Ông Nguyễn Văn Tiến, sinh N2 1984; Ông Nguyễn Thanh H1, sinh N2 1980; Ông Nguyễn Văn Duy, sinh N2 1994.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 12/12/2023, tại Từ đường họ "Nguyễn" ở thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định các anh, em, con, cháu trong họ tổ chức cúng cáo và tập trung ăn uống trong khuôn viên từ đường. Sau khi ăn uống, một số người đã rủ nhau đánh bạc ăn tiền bên trong khuôn viên từ đường. Khoảng 23 giờ ngày 12/12/2023, tổ công tác Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang tại Từ đường họ "Nguyễn" nhiều đối tượng đang đánh bạc bằng các hình thức đánh tổ tôm, đánh liêng, đánh chắn, xóc đĩa ăn tiền, cụ thể:

1. Chiếu bạc thứ nhất, ngồi trên chiếu trải ở góc phía Tây Nam từ đường.

Khoảng 19 giờ ngày 12/12/2023, trong lúc ăn uống Nguyễn Văn Đ rủ NGUYỄN VĂN K, Nguyễn Đức N2, NGUYỄN VĂN N1, NGUYỄN VĂN K1 đánh tổ tôm ăn tiền và nói ai rảnh đi mua bài, mọi người đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn xong Đ đi vào bên trong từ đường ngồi trên chiếu trải sẵn dưới nền từ đường gần cửa phụ ra vào ở góc phía tây nam. Thấy Đ đi vào, Nhiệm lấy 1 bộ bài tổ tôm 120 quân có sẵn trên B thờ chính của từ đường đặt xuống chiếu, Kiểm đi lấy 01 đĩa sứ màu trắng ở bên ngoài sân mang vào đặt dưới chiếu. Sau đó, Đ cùng Nhiệm, K1, N2, Kiểm ngồi chơi đánh tổ tôm ăn tiền.

Các đối tượng thống nhất hình thức chơi và mức cược như sau: Người chơi sử dụng bộ bài 120 quân gồm 4 quân "thang thang", 4 quân "ông cụ", 4 quân "chi chi", các quân còn lại đều có một nguyên tắc được kết hợp từ phần số (từ 1 đến 9, tiếng Trung Quốc gọi là nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu) và phần chữ (còn gọi là chất) bao gồm văn, vạn, sách. Mỗi quân bài này sẽ có 4 cây giống nhau. Các quân bài sẽ được chia thành 6 phần, mỗi phần 20 quân. Mỗi người chơi nhận một phần, phần còn lại làm "nọc". Người chơi xếp bài theo phu, lưng (cùng loại cây, xếp theo hàng dọc hoặc lưng quy định) và bốc lần lượt các quân bài "nọc" theo thứ tự để ghép với bài của mình. Người đánh đầu tiên sẽ đánh một quân bài và bốc thêm một quân bài trong bài nọc, người chơi tiếp theo nếu không ăn quân của người chơi trước thì sẽ bốc quân trong bài nọc để xếp vào bài của mình và đồng

thời pH1 đánh một quân bài cho người khác, đánh lần lượt mỗi người bốc 03 lượt, khi nào người chơi bốc hết 03 lượt thì tất cả người chơi pH1 bỏ bài ra để tính điểm theo ù xuông, ù tôm, ù lèo và hoà. Khi bài người nào sắp xếp thành các phu, lưng không để lẻ quân nào thì là "ù" và sẽ được thu tiền của những người còn lại theo số tiền tương ứng đã quy định. Nếu kết thúc ván chơi mà không có ai ù thì ván bài được gọi là hoà, không ai mất tiền. Mức cược tiền "ù xuông" (trên bài không có tôm, không có lèo) thấp nhất là 10.000 đồng, "ù tôm" (trên bài pH1 có thất văn, tam vạn, tam sách kết hợp với nhau) là 20.000 đồng, "ù lèo" (trên bài pH1 có cửu vạn, bát sách, chi chi kết hợp với nhau) là 30.000 đồng.

Khi bắt đầu chơi Đ có 200.000 đồng, Nhiệm có 380.000 đồng, K1 có 3.000.000 đồng, N2 có 1.000.000 đồng, Kiểm có 3.920.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên chiếu 1 bộ bài tổ tôm 120 quân, 1 đĩa sứ màu trắng; Thu của Kiểm số tiền 3.650.000 đồng, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu bạc; Thu của Đ số tiền 260.000 đồng, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen; Thu của K1 3.075.000 đồng; Thu của N2 1.470.000 đồng; Thu của Nhiệm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 8.455.000 đồng.

2. Chiếu bạc thứ 2, ngồi trên chiếu ở góc phía Đông Bắc từ đường.

Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày sau khi ăn uống xong, PHẠM VĂN N, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn H ngồi uống nước tại chiếu trải dưới nền từ đường ở góc phía đông bắc, cạnh bia đá từ đường. Thấy tại chiếu có để sẵn một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, Nam nảy sinh ý định chơi liêng ăn tiền nên lấy bộ bài trên chia thành 3 phần bài, mỗi phần bài gồm 3 quân. B1, H thấy Nam chia bài đều hiểu ý Nam rủ chơi liêng ăn tiền nên đồng ý. Sau đó lần lượt có thêm Nguyễn Ngọc H1; Nguyễn Văn B; Nguyễn Văn T đến cùng tham gia chơi liêng ăn tiền cùng với Nam, B1, H.

Các đối tượng thống nhất hình thức chơi và mức cược như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Trước khi bắt đầu chơi mỗi ván, mỗi người chơi pH1 bỏ ra số tiền 20.000 đồng gọi là "vào gà". Người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài và sau khi xem bài người chơi giấu kín. Người chơi sẽ lựa chọn như sau: "Úp bài" nếu thấy bài của mình thấp, không thể thắng và sẽ bị mất số tiền cược B đầu và kết thúc ván bài tại đó; "theo" đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt; "tố" đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người ở cửa trên đã đặt, quy định "tố" cao nhất là 100.000 đồng. Các bộ bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: "sáp" là bộ ba lá bài giống nhau cùng loại, thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là 2,3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; chất cao nhất là cơ sau đó đến rô, tép, bích; "liêng" là ba quân bài liên tiếp nhau cùng chất, cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3; "hình" là quân bài J, Q, K và so sánh đến

chất cao nhất của quân bài đó; "tính điểm" khi bài không có "sáp", "liêng", "hình" thì cộng các quân bài chia cho 10, số dư sau khi chia sẽ là điểm (các quân 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm) và so sánh ai cao điểm hơn sẽ thắng. Các đối tượng chơi đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an phát hiện bắt quả tang.

Khi bắt đầu chơi Nam có 315.000 đồng, B1 có 600.000 đồng, H có 2.500.000 đồng, B có 770.000 đồng, H1 có 750.000 đồng, T có 3.400.00 đồng (trong đó T bỏ ra khoảng 600.000 đồng để đánh bạc, còn lại 2.800.000 T để trong túi quần, đây là tiền T mang đi để đóng tiền xây mộ tổ, không sử dụng đánh bạc).

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên chiếu 1 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Thu giữ của H1 số tiền 770.000 đồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen và nhãn hiệu Xiaomi màu xanh; Thu giữ của H số tiền 2.460.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng; Thu giữ của B1 số tiền 600.000 đồng; Thu giữ của B số tiền 1.152.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng; Thu giữ của Nam số tiền 15.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu vàng; Thu giữ của T số tiền 3.300.000 đồng (gồm 500.000 đồng T sử dụng để đánh bạc và 2.800.000 đồng là tiền T mang đi để đóng tiền xây mộ tổ, không sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu xanh.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.497.000 đồng.

3. Chiếu bạc thứ ba, ngồi trên chiếu trải ở giữa từ đường.

Khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi ăn uống xong, Nguyễn Văn Mạnh, sinh N2 1964 (trú tại: thôn Cổ Chất 1, xã Phương Định, huyện Trực Ninh) rủ Nguyễn Hữu Sâm, sinh N2 1985; Nguyễn Văn Mạnh, sinh N2 1973; Nguyễn Quang Vinh, sinh N2 1967 đều ở cùng thôn đánh chắn ăn tiền, mọi người đều đồng ý. Sau đó, Mạnh (sinh N2 1964), Sâm, Mạnh (sinh N2 1973) đi vào bên trong từ đường, Sâm lấy bộ bài chắn 100 lá từ bàn thờ chính trong từ đường, Vinh đi lấy 01 đĩa sứ màu trắng ở sân mang vào để đựng nọc rồi cả bọn ngồi xuống chiếu được trải sẵn ở giữa từ đường để đánh bạc.

Các đối tượng thống nhất hình thức chơi và mức cược như sau: Người chơi sử dụng bộ bài chắn 100 quân, trong đó có 4 quân "chi chi" còn lại 96 quân. Các quân còn lại đều có một nguyên tắc được kết hợp từ phần số (từ 2 đến 9, tiếng Trung Quốc gọi là nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu) và phần chữ (còn gọi là chất) bao gồm văn, vạn, sách. Mỗi quân bài này sẽ có 4 cây giống nhau. Các quân bài sẽ được chia thành 5 phần mỗi phần gồm 19 quân, còn dư lại 5 quân bài. Người chơi lấy 5 quân bài lẻ này kết hợp với một phần bài bất kỳ để cấu thành bài "nọc". Sau đó, người chơi tiến hành bốc cái để xác định ai là người đánh đầu tiên và ai

được phần bài nào bằng cách rút một quân ngẫu nhiên trong bài "nọc", lật quân bài lên vào một phần bài bất kỳ trong 4 phần bài còn lại và cấu thành một phần bài cái (bài cho người đánh đầu tiên) gồm 20 quân. Người chơi xếp bài pH1 cấu thành nên các dạng bao gồm: "chắn" là 2 quân bài giống hệt nhau, "cạ" là 2 quân bài giống nhau về số, khác chất, "ba đầu" là 3 quân bài cùng số, khác chất và những quân bài lẻ không thể kết hợp được gọi là "què". Khi đánh mỗi người chơi sẽ cầm trên tay 19 quân bài, riêng người có cái 20 quân và sẽ là người đánh 1 quân bài đầu tiên. Những người tiếp theo nếu ăn thì lấy 1 quân bài trên tay đánh về phía người tiếp theo, nếu không ăn thì chọn bốc 1 quân bài dưới "nọc" đánh về phía người tiếp theo. Nếu quân bài lấy dưới "nọc" đánh thì ưu tiên quân đó cho người chơi tiếp theo liền sau người đầu tiên, nếu người này không ăn thì người chơi tiếp theo người này có thể ăn. Những người chơi luôn duy trì bài của mình đủ 19 quân cho đến lúc ù. Khi 19 quân trên bài hợp với 1 quân bốc "nọc" thành 10 tổ hợp chắn, cạ trong đó có 6 chắn trở lên là bài được ù. Mức cược là mỗi người góp 100.000 đồng vào giữa chiếu. Khi chơi, mỗi ván ù thì người ù sẽ được lấy số tiền tương ứng trong tổng số tiền đã góp cụ thể "ù xuông" (khi trên bài có ít nhất 6 chắn và 4 cạ) là 20.000 đồng, "ù tôm" (khi trên bài có tam vạn, tam sách và thất văn) là 30.000 đồng, "ù lèo" (khi trên bài có 3 cây cửu vạn, bát sách, chi chi) là 40.000 đồng, "ù bạch định" (khi trên bài các quân bài toàn bộ là cây đen) là 50.000 đồng.

Khi bắt đầu chơi Mạnh (sinh N2 1964) có 400.000 đồng, Mạnh (sinh N2 1973) có 200.000 đồng, Sâm có 500.000 đồng, Vinh có 500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu trên chiếu 1 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ màu trắng; Thu giữ của Mạnh (sinh N2 1973) 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen; Thu giữ của Mạnh (sinh N2 1964) 260.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ; Thu giữ của Vinh 1.041.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen; Thu giữ của Sâm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 1.401.000 đồng.

4. Chiếu bạc thứ tư, ngồi trên chiếu ở góc phía Đông Nam từ đường.

Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Hoà, sinh N2 1985; Nguyễn Đức Nhương, sinh N2 1974 (đều trú tại: thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh) và Nguyễn Văn Hậu, sinh N2 1990 (trú tại thôn Cổ Chất 1, xã Phương Định, huyện Trực Ninh) ngồi chơi uống nước tại chiếu trải ở góc phía đông nam (góc trong cùng phía tay pH1 hướng nhìn vào từ đường). Một lúc sau Nguyễn Văn Thành, sinh N2 1961 (trú tại thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh) đến ngồi uống nước cùng nhóm Hoà. Thấy có đông người, Thành nảy sinh ý định chơi đánh chắn ăn tiền liền nói: "Đủ chân rồi, chia bài thôi" ý rủ Hoà, Nhương, Hậu chơi đánh bài ăn tiền. Hoà, Nhương, Hậu đều đồng ý. Sau đó, Hoà lấy bộ bài

chắn 100 quân có sẵn trên bàn thờ chính trong từ đường, Hậu lấy 1 đĩa sứ từ bên ngoài mang vào rồi cả bọn ngồi chơi đánh chắn ăn tiền. Các đối tượng thống nhất về hình thức chơi và mức cược cũng tương tự như chiếu thứ ba.

Khi bắt đầu chơi Thành có 100.000 đồng, Hậu có 300.000 đồng, Hoà có 240.000 đồng, Nhương có 1.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu trên chiếu 1 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ màu trắng và 410.000 đồng. Thu giữ của Nhương 1.205.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng xanh. Thu giữ của Hậu 130.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh. Thu giữ của Thành 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 1.745.000 đồng.

5. Chiếu bạc thứ N2, ngồi trên chiếu trải ở sân phía trước từ đường.

Khoảng 21 giờ, Giang Thị N2, sinh N2 1963 (trú tại: thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh) nảy sinh ý định chơi xóc đĩa ăn tiền nên nói với Nguyễn Thanh H1, sinh N2 1980 (trú tại: thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh): "Con ra xóc cho bà" ý bảo H1 cầm cái cho mọi người chơi xóc đĩa ăn tiền, H1 đồng ý. Sau đó, N2 lấy kéo và vỏ bao thuốc lá Thăng Long có sẵn ở sân từ đường cắt thành 4 quân vị hình tròn đều có đường kính khoảng 2cm, 1 mặt màu vàng, 1 màu trắng rồi đưa cho H1, H1 lấy 1 bát sứ và 1 đĩa sứ màu trắng có sẵn ở sân từ đường rồi cùng N2 ngồi xuống chiếu trải sẵn ở sân phía trước từ đường. Thấy N2, H1 cầm bát, đĩa ngồi xuống thì Phạm Thị Hoa, sinh N2 1959 (trú tại: thôn Cổ Chất 1, xã Phương Định, huyện Trực Ninh), Nguyễn Thị Huê, sinh N2 1957; Phạm Thị Nhàn, sinh N2 1963 (đều trú tại: thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh) hiểu ý cùng ngồi xuống chơi cùng N2, H1 do H1 cầm cái xóc. Chơi được khoảng 15 phút thì lần lượt có thêm Vũ Văn Duy, sinh N2 1994 (trú tại thôn Như Nương, xã Phương Định, huyện Trực Ninh); Bùi Thị Mến, sinh N2 1971; Nguyễn Văn Luân, sinh N2 1987; Nguyễn Văn Tiến, sinh N2 1984 (đều trú tại: thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh) vào tham gia chơi xóc đĩa cùng nhóm H1.

Các đối tượng thống nhất hình thức chơi và mức cược như sau: Người cầm cái sử dụng 4 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt vàng và một mặt trắng rồi cho vào trong đĩa, úp bát lại xóc lên để các quân vị ngẫu nhiên ngửa mặt vàng hoặc mặt trắng. Sau khi người cầm cái xóc, người chơi còn lại đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ, mức tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Chẵn nếu 2 quân vị mặt vàng, 2 vị quân vị mặt trắng hoặc 4 quân vị đều mặt vàng hoặc 4 quân vị đều mặt trắng. Lẻ nếu 1 quân vị mặt vàng, 3 quân vị mặt trắng hoặc 3 quân vị mặt vàng, 1 quân vị mặt trắng. Đến khi mở bát nếu người chơi đặt

cửa trùng thì người cầm cái sẽ pH1 trả thêm bằng số tiền người chơi đã đặt cược, ngược lại người cầm cái sẽ được số tiền mà người chơi đã đặt cược.

Khi thấy lực lượng Công an đến bắt quả tang, các đối tượng đã cầm tiền, bát, đĩa bỏ chạy. Giang Thị N2 để lại điện thoại Nokia đen trắng trên chiếu rồi chạy vào bên trong từ đường. H1 cầm bát, đĩa, quân vị cất giấu lên mặt tường bao bên hông ở góc hiên phía bắc của từ đường, rồi cầm theo 1.400.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc nhảy qua tường bao bỏ chạy về nhà. Luân vừa chơi hết tiền, đứng dậy chạy ra ngoài rồi về nhà.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khi bắt đầu chơi H1 có 700.000 đồng, N2 có 150.000 đồng, Hoa có 80.000 đồng, Nhàn có 50.000 đồng, Huê có 320.000 đồng, Duy có 1.500.000 đồng, Mến có 100.000 đồng, Luân có 400.000 đồng, Tiến có 30.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu trên chiếu 01 điện thoại di động Nokia đen trắng của N2 để lại trên chiếu. Thu giữ của Duy số tiền 1.600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xám. Thu giữ của Huê 300.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 3.300.000 đồng (trong đó số tiền thu giữ khi bắt quả tang là 1.900.000 đồng và 1.400.000 đồng H1 đã cầm theo khi bỏ chạy, đến nay chưa thu giữ được).

6. Trong quá trình kiểm tra tại khu vực hiên, sân phía trước từ đường phát hiện thu giữ:

- Số tiền 2.355.000 đồng tại sọt đựng rác trên hiên giáp bức tường phía nam; 730.000 đồng ở phía sau cửa chính ngoài hiên; 2.700.000 đồng ở bên trong chồng ghế nhựa để trên hiên.

- Thu giữ 01 kéo sắt ở gần cửa chính trên hiên; Thu trên tường bao cạnh góc hiên phía Bắc 1 đĩa sứ màu trắng, 1 bát sứ trắng, 4 quân vị hình tròn là các công cụ sử dụng đánh bạc của chiếu thứ N2 do H1 cất giấu khi thấy Công an.

7. Thời điểm Công an kiểm tra, ngoài các đối tượng tham gia đánh bạc còn có anh Dương Văn Công, sinh N2 1995; Anh Dương Văn Ánh, sinh N2 1995; Anh Nguyễn Văn Đích, sinh N2 1974 (đều trú tại: thôn Cổ Chất 1, xã Phương Định, huyện Trực Ninh) và anh Phạm Văn Hoà, sinh N2 1987; Anh Nguyễn Văn Minh, sinh N2 1976; Anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh N2 1985 (đều trú tại: thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh), anh Phạm Văn Chí, sinh N2 1981 (trú tại: thôn Tiền Tiên, xã Phương Định, huyện Trực Ninh) ở trong cùng khuôn viên của từ đường. Thu giữ của anh Minh số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh tím.

Quá trình điều tra:

- Cơ quan CSĐT xác định anh Dương Văn Công, anh Dương Văn Ánh, anh Nguyễn Văn Đích, anh Phạm Văn Hoà, anh Nguyễn Văn Minh, anh Nguyễn Anh Tuấn, anh Phạm Văn Chí không tham gia đánh bạc.

- Cơ quan CSĐT: Đã trả lại điện thoại đã thu giữ của các đối tượng do không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 2.800.000 đồng thu giữ trên người T là tiền T mang đi để đóng tiền xây mộ tổ, không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Trả lại cho anh Nguyễn Văn Minh số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại đã thu giữ của anh Minh.

- Cơ quan CSĐT đã làm việc với các đối tượng tham gia đánh bạc ngày 12/12/2023 nhưng không xác định được số tiền đã thu giữ gồm: 2.355.000 đồng tại sọt đựng rác trên hiên giáp bức tường phía nam; 730.000 đồng ở phía sau cửa chính ngoài hiên và 2.700.000 đồng ở bên trong chồng ghế nhựa để trên hiên là của ai.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Văn Đ, PHẠM VĂN N, NGUYỄN VĂN N1, NGUYỄN VĂN K, NGUYỄN VĂN K1, Nguyễn Đức N2 Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 22 tháng 3 N2 2024 của VKSND huyện Trực Ninh, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, PHẠM VĂN N, NGUYỄN VĂN N1, NGUYỄN VĂN K, NGUYỄN VĂN K1, Nguyễn Đức N2 Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc H1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét ở trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS,

- Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng (bị cáo bị t¹m giữ tõ ngµy 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

- Xử phạt PHẠM VĂN N từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng (bị cáo bị t¹m giữ tõ ngµy 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS,

- Xử phạt Phạm Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng (bị cáo bị t¹m giữ tõ ngµy 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS;

- Xử phạt NGUYỄN VĂN N1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng (bị cáo bị t¹m giữ tõ ngµy 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

- Xử phạt NGUYỄN VĂN K từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng (bị cáo bị t¹m giữ tõ ngµy 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS:

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn N2, NGUYỄN VĂN K1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Ngọc H1 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ từ ngµy 31/01/2023 đến ngày 08/02/2023.

5. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

6. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 24.783.000 đồng là số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tổ tôm 120 quân đã qua sử dụng; 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân đã qua sử dụng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 04 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 kéo, cán bọc nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn, mỗi quân vị có đường kính 2cm, có một mặt trắng, một mặt vàng.

7. Về án phí: Các bị cáo pH1 nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trực Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo,

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng: Biên bản ghi lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 12/12/2023, tổ công tác Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang tại Từ đường họ "Nguyễn" ở thôn Cổ chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, NGUYỄN VĂN N1, NGUYỄN VĂN K1, Nguyễn Đức N2, NGUYỄN VĂN K có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh tổ tôm ăn tiền, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.455.000 đồng; Các bị cáo Nguyễn Văn B, PHẠM VĂN N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc H1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.497.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, PHẠM VĂN N là người khởi xướng, trực tiếp tham gia đánh bạc xếp vai trò số 1; Các bị cáo NGUYỄN VĂN N1, NGUYỄN VĂN K chuẩn bị công cụ, trực tiếp tham gia đánh bạc, xếp vai trò số 2; Các bị cáo NGUYỄN VĂN K1, Nguyễn Đức N2, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc H1 trực tiếp tham gia đánh bạc, xếp vai trò số 3.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không pH1 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo H); Số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn; Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (trừ bị cáo Nam); Các bị cáo có con còn nhỏ (trừ bị cáo Đ, Nam, Nhiệm, Kiểm, K1, N2, H1), đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX

xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, PHẠM VĂN N, NGUYỄN VĂN N1, NGUYỄN VĂN K, NGUYỄN VĂN K1, Nguyễn Đức N2, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc H1 thực hiện hành vi phạm tội có tính chất bột phát, nhân ngày giỗ tổ không có mục đích sát phạt, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, về hình phạt xét thấy không cần thiết pH1 cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Các bị cáo không có nghề ngH ổn định hoặc nghỉ hưu, do đó HĐXX xét thấy không cần thiết pH1 áp dụng hình phạt bổ sung hoặc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo .

[7] Tại Quyết định số: 02/2024/HSST-QĐ ngày 23/5/2024 của TAND huyện Trực Ninh đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu CQĐT khởi tố, truy tố thêm đối với Giang Thị N2, Nguyễn Thanh H1, Phạm Thị Hoa, Nguyễn Thị Huê, Phạm Thị Nhàn, Vũ Văn Duy, Bùi Thị Mến, Nguyễn Văn Luân và Nguyễn Văn Tiến về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS vì đã có đủ căn cứ xác định số tiền 2.355.000 đồng thu tại sọt đựng rác trên hiên từ đường, số tiền 730.000 đồng thu giữ ở phía sau cửa chính ngoài hiên từ đường và số tiền 2.700.000 đồng thu giữ ở bên trong chồng ghế nhựa để trên hiên từ đường là tiền của các đối tượng đánh sóc đĩa ngồi tại hiên từ đường, khi thấy lực lượng Công an đến bắt giữ đã cất giấu tại các vị trí trên.

Tại Công văn số 01/CV-VKS-TN ngày 18/6/2024 của VKSND huyện Trực Ninh đã giữ nguyên quyết định truy tố không truy tố đối với các đối tượng trên. Vì vậy, HĐXX không xét xử đối với N2, H1, Hoa, Huê, Nhàn, Duy, Mến, Luân và Tiến về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

[8] Quá trình khám xét tại từ đường họ Nguyễn, Công an đã thu giữ 2.355.000 đồng tại sọt đựng rác trên hiên từ đường, 730.000 đồng ở phía sau cửa chính ngoài hiên từ đường và 2.700.000 đồng ở bên trong chồng ghế nhựa để trên hiên từ đường. HĐXX xét thấy: Mặc dù cơ quan CSĐT không xác định được chủ sở hữu của số tiền trên, nhưng đã có đủ căn cứ xác định số tiền này là của các đối tượng tham gia đánh bạc tại từ đường đã sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với các đối tượng Nguyễn Văn Mạnh (sinh N2 1964), Nguyễn Hữu Sâm, Nguyễn Văn Mạnh (sinh N2 1973), Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Văn Hoà, Nguyễn Đức Nhương, Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Văn Thành tham gia đánh chắn ăn tiền; Giang Thị N2, Nguyễn Thanh H1, Phạm Thị Hoa, Nguyễn Thị Huê, Phạm

Thị Nhàn, Vũ Văn Duy, Bùi Thị Mến, Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Văn Tiến tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền. Hành vi của những người nêu trên chưa đủ căn cứ bị bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc hay tội tổ chức đánh bạc hay gá bạc. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 28, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn Minh, sinh N2 1976 (trú tại: Thôn Cổ Chất 2, xã Phương Định, huyện Trực Ninh) là trưởng tộc, được giao chìa khóa quản lý từ đường. Tuy nhiên, anh Minh không biết việc các đối tượng đánh bạc, không biết các đối tượng lấy kéo, bát, đĩa sứ tại từ đường để phục vụ vào mục đích đánh bạc nên không phạm tội.

[11] Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tổ tôm 120 quân đã qua sử dụng; 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân đã qua sử dụng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 04 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 kéo, cán bọc nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn, mỗi quân vị có đường kính 2cm, có một mặt trắng, một mặt vàng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 24.783.000 đồng các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[12] Về án phí: Các bị cáo pH1 nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, PHẠM VĂN N, NGUYỄN VĂN N1, NGUYỄN VĂN K, NGUYỄN VĂN K1, Nguyễn Đức N2 Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc H1 phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt **Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (hai mươi bốn)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-7-2024 (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

- Xử phạt **NGUYỄN VĂN N1 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-7-2024 (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

- Xử phạt **NGUYỄN VĂN K 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-7-2024 (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

- Xử phạt **PHẠM VĂN N 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (hai mươi bốn)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-7-2024 (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt **Phạm Văn H 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-7-2024 (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo NGUYỄN VĂN N1, NGUYỄN VĂN K, PHẠM VĂN N, Phạm Văn H cho chính quyền địa phương xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì pH1 thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS:

- Xử phạt **Nguyễn Đức N2 15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn pH1 chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **03 (ba)** ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **NGUYỄN VĂN K1 15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn pH1 chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **03 (ba)** ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Nguyễn Văn T 15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn pH1 chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **03 (ba)** ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Nguyễn Văn B 15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn pH1 chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **03 (ba)** ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Nguyễn Văn B1 15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023 (một

ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn pH1 chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **03 (ba)** ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt **Nguyễn Ngọc H1 15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn pH1 chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **03 (ba)** ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N2, NGUYỄN VĂN K1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Ngọc H1 cho chính quyền địa phương xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, PHẠM VĂN N, NGUYỄN VĂN N1, NGUYỄN VĂN K, NGUYỄN VĂN K1, Nguyễn Đức N2 Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc H1 .

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **24.783.000** đồng (*hai mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng)* các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc (số tiền này đã được Công an huyện Trực Ninh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 29 tháng 3 N2 2024).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tổ tôm 120 quân đã qua sử dụng; 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân đã qua sử dụng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 04 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 kéo, cán bọc nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn, mỗi quân vị có đường kính 2cm, có một mặt trắng, một mặt vàng (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 35/THA ngày 03 tháng 4 N2 2024 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N2 2016 của Ủy B Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, PHẠM VĂN N, NGUYỄN VĂN N1, NGUYỄN VĂN K, NGUYỄN VĂN K1, Nguyễn Đức N2 Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B1, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc H1 mỗi bị cáo pH1 nộp **200.000** đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu